

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2008/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Quyết định số 77/2007/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế nêu tại Điều 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Minh

QUY CHẾ

**Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 4 năm 2008 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của UBND các cấp; các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng (gọi chung là cơ quan hành chính nhà nước) theo các quy định hiện hành của pháp luật về báo chí.

Điều 2. Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính nhà nước (sau đây gọi là người phát ngôn) là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước hoặc là người được người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Họ tên, chức vụ người phát ngôn của cơ quan hành chính nhà nước phải được công bố bằng văn bản cho các cơ quan báo chí và cơ quan quản lý nhà nước về báo chí trên địa bàn thành phố.

2. Trong trường hợp cần thiết, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước có thể ủy quyền cho người có trách nhiệm thuộc cơ quan mình phát ngôn hoặc cùng người phát ngôn cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

3. Người được người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

a) Là cán bộ, công chức thuộc biên chế chính thức và đang công tác tại cơ quan hành chính nhà nước;

b) Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ trung thực và khách quan;

c) Có am hiểu sâu về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và lĩnh vực quản lý của cơ quan hành chính nhà nước mà mình đang công tác; có hiểu biết nhất định về lĩnh vực báo chí, nắm vững các quy định của pháp luật về báo chí;

d) Có năng lực phân tích, tổng hợp, xử lý thông tin báo chí và có khả năng giao tiếp với báo chí.

4. Các cá nhân của cơ quan hành chính nhà nước không được giao nhiệm vụ phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí thì không được nhân danh cơ quan hành chính nhà nước để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí.

Chương II

PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ

Điều 3. Phát ngôn và cung cấp thông tin định kỳ

1. UBND thành phố tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí về hoạt động kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn giao thông... trên địa bàn thành phố thông qua các hình thức sau:

a) Hàng tuần, hàng tháng cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí về các hoạt động và công tác chỉ đạo điều hành của UBND thành phố trên Trang thông tin điện tử của thành phố;

b) Định kỳ 3 tháng một lần tổ chức họp báo để cung cấp thông tin định kỳ, tiếp nhận và trả lời những ý kiến của các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố về các hoạt động thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hoá xã hội, an ninh trật tự... Việc tổ chức họp báo thực hiện theo quy định hiện hành;

c) Khi thấy cần thiết, UBND thành phố cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản hoặc thông tin trên Trang thông tin điện tử thành phố.

2. Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố tổ chức cung cấp thông tin định kỳ 01 (một) tháng 01 (một) lần cho báo chí về hoạt động của cơ quan, về lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý thông qua các hình thức sau:

a) Thông tin bằng văn bản hoặc đăng ký cung cấp thông tin trực tiếp thông qua các cuộc họp báo do UBND thành phố tổ chức;

b) Đăng tải thông tin trên trang tin điện tử của đơn vị mình (nếu có) và cung cấp thông tin cho Trang thông tin điện tử thành phố;

c) Trong trường hợp cần thiết, các cơ quan hành chính nhà nước có thể tổ chức họp báo để cung cấp thông tin.

Điều 4. Phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường

Người phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất, bất thường sau đây:

1. Khi thấy cần thiết phải thông tin trên báo chí về các sự kiện, vấn đề quan trọng, gây tác động lớn trong xã hội thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình nhằm định hướng và cảnh báo kịp thời trong xã hội; về quan điểm và cách xử lý của UBND thành phố, các cơ quan hành chính nhà nước có liên quan đối với các sự kiện, vấn đề đó.

Trường hợp xảy ra vụ việc cần có ngay ý kiến ban đầu của cơ quan hành chính nhà nước có liên quan đến vụ việc thì người phát ngôn của cơ quan đó có trách nhiệm chủ động phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là 02 (hai) ngày, kể từ khi vụ việc xảy ra.

2. Khi cơ quan báo chí hoặc Ban Tuyên giáo Thành ủy, UBND thành phố, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí của thành phố có yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề thuộc phạm vi quản lý của cơ quan được nêu trên báo chí.

Thời gian thực hiện việc phát ngôn hoặc cung cấp thông tin tùy thuộc vào yêu cầu cụ thể của Ban Tuyên giáo Thành ủy, UBND thành phố, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí của thành phố nhưng không quá 02 (hai) ngày kể từ khi có yêu cầu.

3. Khi có đủ căn cứ về việc báo chí đăng tải thông tin sai sự thật về lĩnh vực, địa bàn do cơ quan mình quản lý. Trong trường hợp này, cần đồng thời yêu cầu các cơ quan báo chí phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung thông tin cung cấp cho cơ quan báo chí

Các thông tin được phép cung cấp cho cơ quan báo chí bao gồm:

1. Thông tin liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Chương trình công tác và kế hoạch của cơ quan hành chính nhà nước đã được công bố.

3. Quan điểm và ý kiến giải quyết của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước đối với các vấn đề quan trọng đột xuất của cơ quan hành chính nhà nước được dư luận xã hội quan tâm.

4. Các lĩnh vực công tác khác của cơ quan hành chính nhà nước mà người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước xét thấy cần và cho phép công bố đối với cơ quan báo chí.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của người phát ngôn

1. Quyền hạn của người phát ngôn

a) Người phát ngôn được nhân danh, đại diện cơ quan hành chính nhà nước phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Chỉ những thông tin do người phát ngôn cung cấp mới được coi là thông tin chính thống của cơ quan hành chính nhà nước.

Cơ quan báo chí, nhà báo có trách nhiệm đăng, phát, phản ánh trung thực nội dung phát ngôn và thông tin do người phát ngôn cung cấp, đồng thời phải ghi rõ họ tên người phát ngôn, tên cơ quan hành chính nhà nước của người phát ngôn.

b) Người phát ngôn có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan trong cơ quan mình cung cấp thông tin, tập hợp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí; để trả lời các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo

của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng tải trên báo chí theo quy định của pháp luật.

c) Người phát ngôn có quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp: những vấn đề thuộc bí mật, nguyên tắc, quy định của Đảng, Nhà nước; những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến; các vụ án đang được điều tra hoặc chưa xét xử trừ trường hợp các cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan điều tra có yêu cầu cần thông tin trên báo chí những vấn đề có lợi cho hoạt động điều tra và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; những vấn đề không thuộc phạm vi quyền hạn của người phát ngôn.

2. Trách nhiệm của người phát ngôn

a) Người phát ngôn của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin định kỳ, chính xác cho Trang tin điện tử thành phố ít nhất 01 tháng một lần về các hoạt động, công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan mình.

b) Trong trường hợp các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí thành phố có những yêu cầu về phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện đột xuất có liên quan đến phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan, người phát ngôn cần phải cung cấp thông tin kịp thời, chính xác chậm nhất là sau 02 (hai) ngày kể từ khi có yêu cầu của các cơ quan báo chí. Những thông tin của người phát ngôn trong trường hợp này phải được báo cáo Thường trực Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố, Ban Tuyên giáo Thành ủy và cập nhật trên Trang tin điện tử của thành phố.

c) Người phát ngôn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí. Trong trường hợp người phát ngôn không phải là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước thì người này còn phải chịu trách nhiệm trước người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về tính chính xác, tính trung thực của nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng UBND thành phố

Chánh Văn phòng UBND thành phố có trách nhiệm:

1. Giúp UBND thành phố trong việc đôn đốc các ngành, các địa phương thực hiện việc cung cấp thông tin, tiếp nhận thông tin và kiểm tra, xử lý thông tin báo chí đăng, phát;

2. Chỉ đạo Trung tâm Công báo Văn phòng UBND thành phố thường xuyên cập nhật hoạt động, công tác chỉ đạo điều hành của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố và cung cấp thông tin trên Trang tin điện tử của Chính phủ;

3. Tổ chức cho báo chí phỏng vấn và tiếp xúc với Lãnh đạo UBND thành phố khi cần thiết.

Điều 8. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

1. Giúp UBND thành phố trong công tác quản lý nhà nước về báo chí trên địa bàn thành phố; tổ chức kiểm tra, xử lý việc cung cấp thông tin của các sở, ban, ngành địa phương và việc đăng, phát thông tin của các cơ quan báo chí;
2. Đánh giá tình hình cung cấp, đăng, phát, tiếp thu và xử lý thông tin hàng quý, 6 tháng và hàng năm, tổng hợp kết quả báo cáo Chủ tịch UBND thành phố và phục vụ họp báo do UBND thành phố tổ chức;
3. Đề xuất Chủ tịch UBND thành phố các biện pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp, đăng phát, tiếp thu và xử lý thông tin do báo chí phản ánh;
4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và thực hiện các quyền khác liên quan đến việc cung cấp, đăng phát và xử lý thông tin theo quy định của Luật Báo chí;
5. Hướng dẫn các cơ quan tổ chức họp báo theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, phường, xã

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, phường, xã có trách nhiệm:

1. Thông báo bằng văn bản cho Văn phòng UBND thành phố và Sở Thông tin và Truyền thông kết quả tiếp thu thông tin trên báo chí của các sở, ban, ngành, địa phương, đồng thời đề xuất các kiến nghị đảm bảo việc xử lý thông tin trên báo chí có hiệu quả;
2. Chủ động theo dõi, nắm bắt thông tin báo chí phản ánh và thực hiện việc trả lời theo quy định tại Quy chế; trường hợp không đồng ý với thông tin do báo chí đăng, phát phải có văn bản trả lời nêu rõ không đồng ý với thông tin nào và lý do không đồng ý.
3. Cung cấp các tư liệu, tài liệu và các nội dung liên quan theo quy định của Nhà nước cho đoàn thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu.

Chương IV KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Khen thưởng

Cơ quan báo chí, các sở, ban, ngành, địa phương và cá nhân có nhiều thành tích trong việc cung cấp, đăng, phát và tiếp thu xử lý thông tin trên báo chí, góp phần ổn định tư tưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của thành phố được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 11. Xử lý vi phạm.

Cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và Luật Báo chí thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND thành phố hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu tổng hợp trình UBND thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Minh